

Bản án số: 24 /2022/HNGD-ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2022
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái H

2. Ông Nguyễn Văn H

- Th ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Gi - Th ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 130/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hồng V, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm 3, thôn T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị V vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh Th có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Văn Th tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 09/01/2007. Anh chị có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Việc anh chị kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối gì. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại thôn T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đến năm 2015 thì Thông tuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, hay cãi chửi nhau khiến cho cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, ngột ngạt. Đến cuối năm 2015 Anh Th bỏ về quê sinh sống tại xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn vì vợ chồng sống ly thân nhau đã lâu, không thể quay về đoàn tụ tiếp tục chung sống cùng nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th, để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 15/10/2007 và Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 25/7/2011. Khi ly hôn chị tôn trọng nguyện vọng của các con, chị cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Th và đồng ý giao cháu A cho Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, vì cháu Th đang sinh sống ổn định cùng chị, cháu A đang sinh sống ổn định cùng Anh Th. Chị không yêu cầu Anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ chung: Không có

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn Th: Quá trình giải quyết vụ án Anh Th không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải) theo quy định pháp luật. Khi tiến hành các thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, Anh Th chỉ trình bày anh và Chị V có đăng ký kết hôn, nhưng đăng ký ở đâu, vào thời gian nào anh không nhớ. Vợ chồng anh đã sống ly thân 08 năm nay, tình cảm vợ chồng đã hết nhưng anh muốn vợ chồng trao đổi, thỏa thuận một số việc xong thì mới giải quyết ly hôn. Anh Th từ chối viết bản tự khai và không ký xác nhận vào các biên bản giao nhận Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và nơi cư trú của Anh Th xác định: Anh Th và cháu A hiện có hộ khẩu Thông trú và hiện cư trú tại Xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Anh Th và cháu A sinh sống ổn định tại địa phương từ năm 2016. Chị V và cháu Th không sinh sống tại địa phương.

Do Anh Th không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Anh Th trình bày: Anh và Chị V tự nguyện kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, vợ chồng làm ăn, sinh sống tại thôn T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì Thông xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, đến đầu năm 2016 anh về quê sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, Chị V đề nghị ly hôn anh nhất trí. Về con chung, anh nhất trí với yêu cầu của Chị V, anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và đồng ý giao cháu Th cho Chị V trực tiếp nuôi dưỡng, về tài sản chung, nợ chung anh xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70,71 của BLTTDS. Về phía bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

- Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng V và cho Chị V được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 25/7/2011 cho Chị V; Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 15/10/2007 cho Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Các bên không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị V phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Hồng V và anh Nguyễn Văn Th kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 09/2007 ngày 09/01/2007. Vì nhiều nguyên nhân, nay chị Trần Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Th có nơi cư trú tại xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hội đồng xét xử xác định đây

là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự tham gia tố tụng của đương sự: Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt Chị V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng V và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo luật định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Lý do Chị V xin ly hôn Anh Th là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống khiến cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, ngột ngạt. Đến cuối năm 2015 Anh Th bỏ về quê sinh sống tại xóm D, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay Chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin ly hôn Anh Th. Tại phiên tòa Anh Th cũng xác nhận vợ chồng sống ly thân nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng đã hết, Chị V đề nghị ly hôn anh nhất trí. Xét thấy, Chị V và Anh Th không có sự quan tâm, chia sẻ yêu thương nhau trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân nhau đã quá lâu, như vậy mục đích hôn nhân giữa Chị V và Anh Th không đạt được, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, nên cần chấp nhận cho Chị V được ly hôn Anh Th là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Th và Chị V có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 15/10/2007 và Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 25/7/2011. Khi ly hôn Chị V và Anh Th đều tôn trọng nguyện vọng của các con và không muốn làm sáo trộn cuộc sống của các con nên đều thống nhất quan điểm, Chị V được trực tiếp nuôi cháu Th và Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, vì cháu Th đang sinh sống ổn định cùng chị Th, cháu A đang sinh sống ổn định cùng Anh Th. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu A đang sinh sống ổn định cùng Anh Th, cháu Th đang sinh sống ổn định cùng Chị V, nguyện vọng của cháu A cũng mong muốn được ở cùng bố, cháu Th mong muốn được ở cùng mẹ, cả Chị V và Anh Th đều tôn trọng nguyện vọng của các con. Do vậy, cần giao cho Chị V trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 25/7/2011, Anh Th trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 15/10/2007 là phù hợp với thực tế và pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V và Anh Th đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn, Chị V và Anh Th, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị V và Anh Th đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Hồng V phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[2.4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu kiện của chị Trần Thị Hồng V, cho Chị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Hồng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh ngày 25/7/2011; anh Nguyễn Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 15/10/2007 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con: Chị V và Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết Chị V và Anh Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002871 ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt Anh Th báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án này được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (01 bản);
- VKS ND huyện, tỉnh (02 bản);
- T.H.A DS huyện (01 bản);
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND xã T1, huyện Đ;
- Lưu HS, VP, bộ phận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy